TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọ
2. Ông Lê Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Đình Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận*** *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Yên– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Quốc A, sinh năm 1979, vắng mặt
(Chị A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1973, vắng mặt
(Anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Quốc A trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Mạnh T tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 04/02/2002 (Giấy đăng ký số 18/2002). Trong suốt thời gian sống chung giữa hai anh chị luôn xãy ra mâu thuẫn, do anh T ham mê cờ bạc, vũ phu, ghen tuông vô cớ rồi xúc phạm đến chị. Nay chị A xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Nhật H, sinh năm 1999 và Bùi Nhật Y, sinh ngày 22/9/2001. Hiện nay cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động còn cháu Y có nguyện vọng sống với chị sau khi ly hôn. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu Y; không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về chia tài sản và nợ: Chị A không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn Bùi mạnh T vắng mặt và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu Y cho chị A nuôi dưỡng. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Quốc A và anh Bùi Mạnh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Tới có hành vi bạo lực gia đình, ham mê cờ bạc không chăm lo cho gia đình, không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến cãi vả sĩ nhục lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị A. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho chị A và anh T ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung*: Chị A và anh T có 02 con chung. Hiện nay cháu H đã trưởng thành và có khả năng lao động còn cháu Y có nguyện vọng sống với chị sau khi ly hôn. Do đó, cần giao cháu Y cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về chia tài sản và nợ*: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].*Về án phí*: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quốc A và anh Bùi Mạnh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Nhật Y, sinh ngày 22/9/2001 cho chị Nguyễn Thị Quốc A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng**;** anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quốc A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo Biên lai số 0016541 ngày 28/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND cấp xã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phú Phước